

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN GIÀU

THỜI KHÓA BIỂU HKII NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 13/2/2023

Thứ	Buổi	Tiết	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11	12A12	12A13	12A14
2	S	1	Chào cờ-TVHuy	Chào cờ-NTSon	Chào cờ-LPThành	Chào cờ-HTCông	Chào cờ-NTLý	Chào cờ-NTThịnh	Chào cờ-NTNHằng	Chào cờ-BVTAnh	Chào cờ-VTLương	Chào cờ-NTTVân	Chào cờ-NĐBThy	Chào cờ-NTTHương	Chào cờ-NTTDương	Chào cờ-TTCĐiệp
		2	SHL-TVHuy	SHL-NTSon	SHL-LPThành	SHL-HTCông	SHL-NTLý	SHL-NTThịnh	SHL-NTNHằng	SHL-BVTAnh	SHL-VTLương	SHL-NTTVân	SHL-NĐBThy	SHL-NTTHương	SHL-NTTDương	SHL-TTCĐiệp
		3	Công nghệ-ĐXThịnh	Sinh học-VTMDung	Sinh học-LTQuyên	Công nghệ-HTCông	Sinh học-NTLý	Toán-LATuần	Công nghệ-NTNHằng	Địa Lý-TTTPhuong	Toán-VTLương	Toán-LPThành	GDCD-LTThúy	Lịch Sử-NTK Tiên	Toán-NTTDương	Toán-ĐQVinh
		4	Ngữ văn-TVHuy	Ngoại ngữ-BTN Tuyền	Vật lý-ĐXThịnh	Ngoại ngữ-NĐBThy	Sinh học-NTLý	Toán-LATuần	Toán-NTTDương	Địa Lý-TTTPhuong	Toán-VTLương	Toán-LPThành	Toán-BVTAnh	Hóa học-LV Nam	Lịch Sử-ĐTHạt	Toán-ĐQVinh
		5														
3	S	1	GDCD-TMTèo	GDTC-NDChâu	GDCD-LTThúy	GDTC-TTTùng	Hóa học-NTThịnh	Ngoại ngữ-NNĐTrang	Ngoại ngữ-THTThúy	Ngữ văn-PTPLinh	Tin học-KTKhoa	GDCD-MTTường	Ngoại ngữ-NĐBThy	Địa Lý-TTTPhuong	Ngoại ngữ-NVKAnh	Ngữ văn-TVHuy
		2	Tin học-PTTuyết	GDTC-NDChâu	Sinh học-LTQuyên	GDTC-TTTùng	Hóa học-NTThịnh	Ngoại ngữ-NNĐTrang	Ngoại ngữ-THTThúy	Vật lý-HTCông	Lịch Sử-NTK Tiên	Ngoại ngữ-NĐBThy	GDTC-LTThúy	Ngoại ngữ-NVKAnh	Địa Lý-TTTPhuong	
		3	Ngữ văn-TVHuy	Tin học-PTTuyết	GDTC-TTTùng	Hóa học-LVHiên	Ngữ văn-NLTHà	Vật lý-PTHợp	Sinh học-PTKAnh	Vật lý-HTCông	Ngoại ngữ-BTN Tuyền	GDTC-NH Nam	Công nghệ-NTNHằng	Ngoại ngữ-HTNghiã	GDTC-NTKiệt	Ngoại ngữ-TTCĐiệp
		4	Sinh học-PTKAnh	Ngữ văn-NTTVân	GDTC-TTTùng	Hóa học-LVHiên	Ngoại ngữ-TTCĐiệp	Công nghệ-PTHợp	Vật lý-NTNHằng	Vật lý-HTCông	Ngoại ngữ-BTN Tuyền	GDTC-NH Nam	Ngữ văn-TVHuy	Lịch Sử-NTK Tiên	GDTC-NTKiệt	Vật lý-TXCửu
		5														
4	S	1	Toán-NTTTâm	Sinh học-VTMDung	Sinh học-LTQuyên	Toán-VTLương	Ngoại ngữ-TTCĐiệp	Toán-LATuần	Toán-NTTDương	Ngoại ngữ-THTThúy	GDTC-NH Nam	Lịch Sử-NTK Tiên	GDTC-NTKiệt	Toán-ĐQVinh	Sinh học-NTLý	Tin học-NTTHằng
		2	Toán-NTTTâm	Sinh học-VTMDung	Toán-LPThành	Toán-VTLương	Ngoại ngữ-TTCĐiệp	Toán-LATuần	Toán-NTTDương	Ngoại ngữ-THTThúy	GDTC-NH Nam	Tin học-KTKhoa	GDTC-NTKiệt	Toán-ĐQVinh	Tin học-NTTHằng	Sinh học-NTLý
		3	Ngoại ngữ-HĐThịnh	GD QP-AN-NTLành	Toán-LPThành	Lịch Sử-HTHiên	Công nghệ-NTĐạt	Lịch Sử-NTK Tiên	GDCD-MTTường	Toán-BVTAnh	Toán-VTLương	Ngoại ngữ-NNĐTrang	GDTC-LTThúy	Địa Lý-TTTPhuong	Vật lý-NTNHằng	Toán-ĐQVinh
		4	Ngoại ngữ-HĐThịnh	Ngoại ngữ-BTN Tuyền	Tin học-PTTuyết	Sinh học-NTLý	Vật lý-NTĐạt	Địa Lý-PTTTrang	Tin học-VSHùng	GDCD-MTTường	Địa Lý-TTTPhuong	Toán-LPThành	Ngoại ngữ-NĐBThy	Tin học-NTTHằng	Lịch Sử-ĐTHạt	Toán-ĐQVinh
		5														
5	S	1	Toán-NTTTâm	Vật lý-PTHợp	Toán-LPThành	GD QP-AN-NTLành	Toán-PNSang	Sinh học-VTMDung	Lịch Sử-ĐTHạt	Toán-BVTAnh	Hóa học-LVHiên	GD QP-AN-NTThi	Ngữ văn-TVHuy	Địa Lý-TTTPhuong	Ngoại ngữ-NVKAnh	GDTC-NDChâu
		2	Toán-NTTTâm	Công nghệ-PTHợp	Ngữ văn-NTTHương	Hóa học-LVHiên	Toán-PNSang	Sinh học-VTMDung	Ngữ văn-PTPLinh	Toán-BVTAnh	Ngoại ngữ-BTN Tuyền	Vật lý-TXCửu	Ngữ văn-TVHuy	Ngoại ngữ-HTNghiã	Toán-NTTDương	GDTC-NDChâu
		3	Vật lý-ĐXThịnh	Ngoại ngữ-BTN Tuyền	Ngoại ngữ-HTNghiã	Hóa học-LVHiên	GDTC-ĐVThuận	Ngữ văn-NLTHà	Ngữ văn-PTPLinh	Lịch Sử-HTHiên	GD QP-AN-NTThi	Ngữ văn-NTTVân	Ngoại ngữ-NĐBThy	GDTC-NTKiệt	Địa Lý-TTTPhuong	Ngoại ngữ-TTCĐiệp
		4	Vật lý-ĐXThịnh	Địa Lý-TTTPhuong	Ngoại ngữ-HTNghiã	Ngữ văn-PVPhong	GDTC-ĐVThuận	Vật lý-PTHợp	GD QP-AN-NTThi	Hóa học-LVHiên	Ngữ văn-PTPLinh	Công nghệ-TXCửu	Ngoại ngữ-NĐBThy	GDTC-NTKiệt	Ngữ văn-NLTHà	Ngữ văn-TVHuy
		5														
		1	Toán-NTTTâm	Hóa học-NTSon	Ngữ văn-NTTHương	Tin học-PTTuyết	Lịch Sử-HTHiên	Toán-LATuần	Toán-NTTDương	Toán-BVTAnh	Toán-VTLương	Toán-LPThành	Vật lý-NTNHằng	GDCD-LTThúy	Địa Lý-TTTPhuong	Lịch Sử-ĐTHạt
		2	Toán-NTTTâm	Hóa học-NTSon	Ngữ văn-NTTHương	Lịch Sử-HTHiên	GDCD-MTTường	Toán-LATuần	Toán-NTTDương	Toán-BVTAnh	Toán-VTLương	Toán-LPThành	Hóa học-LV Nam	Vật lý-NTNHằng	Địa Lý-TTTPhuong	Công nghệ-TXCửu

6	S	3	Vật lý- ĐXThịnh	Toán- TĐNam	Toán- LPThành	Toán- VTLương	Vật lý- NTĐạt	Hóa học- NTThịnh	Vật lý- NTNHãng	Ngữ văn- PTPLinh	Địa Lý- TTTPhương	Ngữ văn- NTTVân	Toán- BVTAnh	Ngữ văn- NTTHương	Toán- NTTDương	Ngữ văn- TVHuy
		4	Vật lý- ĐXThịnh	Ngoại ngữ- BTNTuyền	Toán- LPThành	Toán- VTLương	Vật lý- NTĐạt	Hóa học- NTThịnh	Hóa học- LVNam	Tin học- KTKhoa	Ngữ văn- PTPLinh	Ngữ văn- NTTVân	Toán- BVTAnh	Ngữ văn- NTTHương	GD QP-AN- NTLành	Địa Lý- TTTTPhương
		5														
7	S	1														
		2														
		3														
		4														
		5														

THỜI KHÓA BIỂU HKII NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 13/2/2023

Thứ	Buổi	Tiết	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9	11A10	11A11	11A12	11A13	11A14
2	S	1	Chào cờ- LATuần	Chào cờ- BADuy	Chào cờ- NTLành	Chào cờ- VTBLiên	Chào cờ- LTThúy	Chào cờ- NVKAnh	Chào cờ- TTThu	Chào cờ- NTTHoa	Chào cờ- LTQuyên	Chào cờ- HTMPPhượng	Chào cờ- NTTHãng	Chào cờ- TTTTTrinh	Chào cờ- ĐTHạt	Chào cờ- NTPThảo
		2	SHL- LATuần	SHL-BADuy	SHL- NTLành	SHL- VTBLiên	SHL- LTThúy	SHL- NVKAnh	SHL-TTThu	SHL- NTTHoa	SHL- LTQuyên	SHL- HTMPPhượng	SHL- NTTHãng	SHL- TTTTTrinh	SHL-ĐTHạt	SHL- NTPThảo
		3	Hóa học- NTPThảo	Ngoại ngữ- BTNTuyền	Ngữ văn- ĐTNÝn	Hóa học- NTThịnh	Toán- BVTAnh	Ngữ văn- TTThu	Nghê- VSHùng	Hóa học- NTTHiên	Toán- PNTMy	Ngoại ngữ- HTMPPhượng	Lịch Sử- ĐTHạt	Sinh học- LTLAnh	Hóa học- NTSơn	Ngữ văn- TVHuy
		4	Ngoại ngữ- TTCĐiệp	Ngữ văn- TTTTTrinh	Ngữ văn- ĐTNÝn	Hóa học- NTThịnh	Sinh học- LTQuyên	Ngữ văn- TTThu	Ngoại ngữ- TTTTLinh	Nghê- VSHùng	Toán- PNTMy	Ngoại ngữ- HTMPPhượng	Hóa học- NTTHiên	Nghê- NTTHãng	Hóa học- NTSơn	Hóa học- NTPThảo
		5														
3	S	1	Sinh học- PTKAnh	Công nghệ- TXCửu	Ngoại ngữ- HTNghĩa	Ngữ văn- NLTHà	Ngữ văn- TTTTTrinh	GDTC- ĐVThuận	Ngữ văn- TTThu	GDTC- NHNam	Lịch Sử- ĐTHạt	Ngữ văn- ĐTNÝn	Hóa học- NTTHiên	Vật lý- PTHợp	GDTC- NTKiệt	Sinh học- LTQuyên
		2	Vật lý- NTTHòa	Vật lý- ĐXThịnh	Ngoại ngữ- HTNghĩa	Ngữ văn- NLTHà	Ngữ văn- TTTTTrinh	GDTC- ĐVThuận	Ngữ văn- TTThu	GDTC- NHNam	Nghê- KTKhoa	Ngoại ngữ- HTMPPhượng	Hóa học- NTTHiên	Vật lý- PTHợp	GDTC- NTKiệt	Vật lý- NTTHòa
		3	Hóa học- NTPThảo	Ngữ văn- TTTTTrinh	Tin học- KTKhoa	Vật lý- NTBTrâm	GDTC- ĐVThuận	Hóa học- NTSơn	Ngoại ngữ- TTTTLinh	Vật lý- NTTHòa	Ngoại ngữ- NVKAnh	Địa Lý- TTTTPhương	Ngoại ngữ- NĐBThy	Ngoại ngữ- PTKNhi	Công nghệ- TXCửu	Ngoại ngữ- HTMPPhượng
		4	Ngữ văn- ĐTNÝn	Địa Lý- PTTTrang	Hóa học- NTTHiên	Vật lý- NTBTrâm	GDTC- ĐVThuận	Hóa học- NTSơn	Ngoại ngữ- TTTTLinh	Công nghệ- NTTHòa	Ngoại ngữ- NVKAnh	GDTC- LTThúy	Ngoại ngữ- NĐBThy	Ngoại ngữ- PTKNhi	Ngữ văn- NLTHà	Địa Lý- TTTTPhương
		5														
4	S	1	GDTC- NDChâu	Sinh học- PTKAnh	Lịch Sử- ĐTHạt	Toán- VTBLiên	Toán- BVTAnh	Ngoại ngữ- NVKAnh	Tin học- VSHùng	Ngoại ngữ- TTTTLinh	Toán- PNTMy	Sinh học- LTLAnh	Toán- VCTrang	Ngoại ngữ- PTKNhi	Ngoại ngữ- BTNTuyền	Nghê- PTTuyệt
		2	GDTC- NDChâu	Ngoại ngữ- BTNTuyền	Sinh học- PTKAnh	Toán- VTBLiên	Toán- BVTAnh	Ngoại ngữ- NVKAnh	Toán- PNTMy	Ngoại ngữ- TTTTLinh	GDTC- TMTèo	Toán-TĐLộc	Toán- VCTrang	Ngoại ngữ- PTKNhi	GDTC- LTThúy	Nghê- PTTuyệt
		3	Toán- LATuần	Ngoại ngữ- BTNTuyền	Toán-TĐLộc	Ngoại ngữ- HTNghĩa	Nghê- VSHùng	Toán- NTTTâm	GDTC- NHNam	Toán- VCTrang	GD QP-AN- NTThi	Vật lý- NTTHòa	Ngoại ngữ- NĐBThy	Tin học- NTTHãng	Toán- PNSang	Ngoại ngữ- HTMPPhượng
		4	Toán- LATuần	GD QP-AN- NTLành	Toán-TĐLộc	Ngoại ngữ- HTNghĩa	GDTC- LTThúy	Toán- NTTTâm	GDTC- NHNam	GDTC- TMTèo	Sinh học- LTQuyên	Vật lý- NTTHòa	Sinh học- LTLAnh	Toán- VCTrang	Toán- PNSang	Ngoại ngữ- HTMPPhượng
		5														
		1	Ngoại ngữ- TTCĐiệp	Hóa học- BADuy	Hóa học- NTTHiên	GDTC- NTKiệt	Vật lý- NTBTrâm	Nghê- VSHùng	Hóa học- NTSơn	Ngoại ngữ- TTTTLinh	Ngữ văn- TTTTTrinh	Ngoại ngữ- HTMPPhượng	Ngoại ngữ- NĐBThy	Toán- VCTrang	Công nghệ- TXCửu	GDTC- NHNam
		2	Ngoại ngữ- TTCĐiệp	Hóa học- BADuy	Vật lý- ĐXThịnh	GDTC- NTKiệt	Vật lý- NTBTrâm	Địa Lý- TTTTPhương	Hóa học- NTSơn	Ngoại ngữ- TTTTLinh	Ngoại ngữ- NVKAnh	Ngoại ngữ- HTMPPhượng	Ngoại ngữ- NĐBThy	Toán- VCTrang	GD QP-AN- NTLành	GDTC- NHNam

5	S	3	Tin học-KTKhoa	Toán-NTTTâm	GDTC-NDChâu	Công nghệ-NTBTrâm	Toán-BVTAnh	Hóa học-NTSơn	Công nghệ-TXCửu	Hóa học-NTTHiền	Hóa học-BADuy	Ngữ văn-ĐTNYến	Toán-VCTrang	Ngữ văn-TTTTrinh	Vật lý-PTHợp	Ngữ văn-TVHuy
		4	Địa Lý-PTTTrang	Toán-NTTTâm	GDTC-NDChâu	Công nghệ-NTBTrâm	Toán-BVTAnh	Hóa học-NTSơn	Ngoại ngữ-TTTLinh	Hóa học-NTTHiền	Nghe-KTKhoa	Ngữ văn-ĐTNYến	Toán-VCTrang	Ngữ văn-TTTTrinh	Toán-PNSang	Ngoại ngữ-HTMPPhượng
		5														
6	S	1	Hóa học-NTPThảo	Nghe-KTKhoa	Công nghệ-TXCửu	Hóa học-NTThịnh	Hóa học-BADuy	GDTC-MTTrường	Vật lý-NTTHoa	Tin học-VSHùng	Toán-PNTMy	Toán-TĐLộc	Ngữ văn-TTThu	Toán-VCTrang	Ngoại ngữ-BTNTuyên	GD QP-AN-NTThi
		2	Hóa học-NTPThảo	Vật lý-ĐXThịnh	GD QP-AN-NTLành	Hóa học-NTThịnh	Hóa học-BADuy	GD QP-AN-NTThi	Ngữ văn-TTThu	Vật lý-NTTHoa	Toán-PNTMy	Toán-TĐLộc	GDTC-LTThúy	Toán-VCTrang	Lịch Sử-ĐTHạt	Nghe-PTTuyệt
		3	GDTC-MTTrường	Tin học-KTKhoa	Địa Lý-PTTTrang	Ngữ văn-NLTHà	Công nghệ-NTBTrâm	Nghe-VSHùng	Toán-PNTMy	Vật lý-NTTHoa	Ngữ văn-TTTTrinh	Công nghệ-TXCửu	Toán-VCTrang	GD QP-AN-NTLành	Toán-PNSang	Hóa học-NTPThảo
		4	Toán-LATuần	Toán-NTTTâm	Hóa học-NTTHiền	Ngữ văn-NLTHà	Địa Lý-PTTTrang	Vật lý-NTBTrâm	Toán-PNTMy	GD QP-AN-NTThi	Ngữ văn-TTTTrinh	Ngữ văn-ĐTNYến	Toán-VCTrang	Công nghệ-TXCửu	Hóa học-NTSơn	Toán-TĐNam
		5														
7	S	1														
		2														
		3														
		4														
		5														

THỜI KHÓA BIỂU HKII NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 13/2/2023

Thứ	Buổi	Tiết	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11	10A12	10A13	10A14	10A15
	S	1	Chào cờ-	Chào cờ- NTBTrâm	Chào cờ- VTMDung	Chào cờ- ĐTNỖn	Chào cờ- LVNam	Chào cờ- NTTHiền	Chào cờ- PNTMy	Chào cờ-	Chào cờ- TMTèo	Chào cờ- ĐQVinh	Chào cờ- NNĐTrang	Chào cờ- NTKTiên	Chào cờ- NTThi	Chào cờ- LTLAnh	Chào cờ- THTThủy
		2	SHL- NTBNT	SHL- NTBTrâm	SHL- VTMDung	SHL- ĐTNỖn	SHL- LVNam	SHL- NTTHiền	SHL- PNTMy	SHL- MTTLi	SHL- TMTèo	SHL- ĐQVinh	SHL- NNĐTrang	SHL- NTKTiên	SHL- NTThi	SHL- LTLAnh	SHL- THTThủy
		3	Ngữ văn-	Vật lý- NTBTrâm	Ngoại ngữ- NĐBThy	Toán- PNSang	Ngữ văn- NTTHương	Ngoại ngữ- TTTLinh	Hóa học- BADuy	MT- TTTN	Ngoại ngữ- NNĐTrang	Ngoại ngữ- NVKAnh	Toán- VTBLiên	GDKT- PL- TMTèo	Ngữ văn- NTTVân	Ngoại ngữ- TTCĐiệp	Vật lý- NTTHoa
		4	Lịch Sử-	Ngoại ngữ- THTThủy	Vật lý- NTBTrâm	Toán- PNSang	Ngữ văn- NTTHương	Vật lý- HTCông	Hóa học- BADuy	MT- TTTN	Ngoại ngữ- NNĐTrang	Ngoại ngữ- NVKAnh	Vật lý- NTTHoa	GDKT- PL- TMTèo	GDKT- PL- LTThủy	Sinh học- LTLAnh	Ngữ văn- NTTVân
		5															
	S	1	Ngoại ngữ-	Hóa học- LVHiển	Vật lý- NTBTrâm	Ngoại ngữ- HTMPPhượng	Vật lý- NTNHằng	Ngoại ngữ- TTTLinh	Ngoại ngữ- PTKNhị	Hóa học-	Tin học- PTTuyệt	Vật lý- HTCông	Vật lý- NTTHoa	Hóa học- NTSon	Ngữ văn- NTTVân	Địa Lý- PTTTrang	Lịch Sử- NTKTiên
		2	Ngoại ngữ-	Hóa học- LVHiển	Vật lý- NTBTrâm	GD QP- AN- NTLành	Vật lý- NTNHằng	Ngoại ngữ- TTTLinh	Ngoại ngữ- PTKNhị	Hóa học-	Ngữ văn- PTPLinh	Lịch Sử- ĐTHạt	GDKT- PL- TMTèo	Hóa học- NTSon	Ngữ văn- NTTVân	Ngữ văn- ĐTNỖn	GDKT- PL- MTTrường
		3	Hóa học-	GD QP- AN- NTLành	Ngữ văn- PTPLin	Sinh học- LTQuyên	Địa Lý- PTTTrang	Hóa học- NTTHiền	Vật lý- ĐXTThịnh	Ngữ văn-	Vật lý- NTTHòa	Ngữ văn- TTThu	Ngoại ngữ- NNĐTrang	Ngoại ngữ- THTThủy	Tin học- VSHùng	Ngữ văn- ĐTNỖn	GDKT- PL- MTTrường
		4	Hóa học-	Ngoại ngữ- THTThủy	Ngữ văn- PTPLin	Sinh học- LTQuyên	Ngoại ngữ- HTMPPhượng	Tin học- KTKhoa	Vật lý- ĐXTThịnh	Ngữ văn-	Vật lý- NTTHòa	Ngữ văn- TTThu	Ngoại ngữ- NNĐTrang	GD QP- AN- NTLành	Tin học- VSHùng	GDKT- PL- MTTrường	Tin học- PTTuyệt
		5															
	S	1	Tin học-	Toán- TĐLộc	Ngoại ngữ- NĐBThy	Ngoại ngữ- HTMPPhượng	Lịch Sử- HTHiền	GD QP- AN- NTLành	GD QP- AN- NTThi	GDKT- PL-	GDKT- PL- TMTèo	Địa Lý- PTTTrang	Ngoại ngữ- NNĐTrang	Toán- PNSang	GDKT- PL- LTThủy	Toán- VTĐXuân	Địa Lý- TTTPhượng
		2	Sinh học-	Tin học- VSHùng	Ngoại ngữ- NĐBThy	Ngoại ngữ- HTMPPhượng	GD QP- AN- NTLành	Địa Lý- PTTTrang	Lịch Sử- ĐTHạt	GDKT- PL-	Lịch Sử- NTKTiên	GD QP- AN- NTThi	Ngoại ngữ- NNĐTrang	Toán- PNSang	Sinh học- LTQuyên	Lịch Sử- HTHiền	Địa Lý- TTTPhượng
		3	Toán- NTTD	Sinh học- PTKAnh	Sinh học- VTMDung	Vật lý- PTTHồng	Địa Lý- PTTTrang	Tin học- KTKhoa	GDĐP- ĐTHạt	Ngoại ngữ-	GDKT- PL- TMTèo	Ngoại ngữ- NVKAnh	Toán- VTBLiên	Ngoại ngữ- THTThủy	Sinh học- LTQuyên	Ngoại ngữ- TTCĐiệp	Tin học- PTTuyệt
		4	Toán- NTTD	Sinh học- PTKAnh	Sinh học- VTMDung	Vật lý- PTTHồng	Vật lý- NTNHằng	Toán- VTBLiên	Ngoại ngữ- PTKNhị	Ngoại ngữ-	Ngoại ngữ- NNĐTrang	Ngoại ngữ- NVKAnh	Tin học- KTKhoa	Ngoại ngữ- THTThủy	GD QP- AN- NTThi	Ngoại ngữ- TTCĐiệp	GDĐP- NTKTiên

[illegible]

10A16
Chào cò-HTNghĩa
SHL-HTNghĩa
Ngoại ngữ-HTNghĩa
Ngoại ngữ-HTNghĩa
Ngữ văn-NTTHương
Ngữ văn-NTTHương
Lịch Sử-NTKTiên
Ngoại ngữ-HTNghĩa
Ngoại ngữ-HTNghĩa
Ngoại ngữ-HTNghĩa
Sinh học-NTLý
Toán-VTLương

Toán-VTLương
GDPĐP-NTK Tiên
Hóa học-NTTHiền
Tin học-NTTHằng
Tin học-NTTHằng
Hóa học-NTTHiền
Hóa học-NTTHiền
GDTC-NDChâu
GDTC-NDChâu